

**BÁO CÁO**

**Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020”**

Thực hiện Kế hoạch số 214-KH/BKTTW và Công văn số 2109-CV/BKTTW ngày 09/01/2018 của Ban Kinh tế Trung ương “V/v sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020” (gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

**I. Tình hình chung**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương**

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia dài 260,433 km và có cửa khẩu thông thương với Campuchia; Bình Phước có rất nhiều cơ hội để phát triển thương mại, du lịch và xuất khẩu.

Đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp với cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như cao su, điều, cà phê, tiêu... đã tạo nên tiềm năng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hướng tập trung vào phát triển cây công nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả nông nghiệp và đem lại thành công cho công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Công nghiệp của tỉnh cũng đang từng bước phát triển với nhiều dự án lớn; hàng trăm doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đã đóng góp một phần đáng kể vào sự phát triển chung của tỉnh.

Tuy nhiên, là tỉnh có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp nên mặc dù có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú nhưng trong những năm gần đây tình hình thiên tai diễn biến khá phức tạp, giá cả nông sản luôn biến động đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất nông nghiệp và đời sống của một bộ phận người dân, nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoạt động kém hiệu quả, làm ảnh hưởng đến việc phát triển đối tượng và nguồn thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

## **2. Những thuận lợi, khó khăn tác động tới việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW**

### **2.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương, sự phối hợp chặt chẽ của lãnh đạo BHXH Việt Nam và sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong việc đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị; vận động doanh nghiệp, người dân tham gia và thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

- Luật BHXH, Luật BHYT đi vào thực tế cuộc sống đã tác dụng tích cực đến nhận thức, trách nhiệm của người lao động, người dân trong việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Hệ thống văn bản pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN đã được Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành khá đồng bộ đã tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, người lao động, nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, BHTN được nâng lên, đề cao tính nhân văn, nhân đạo và tính cộng đồng chia sẻ.

- Công tác tổ chức khám chữa bệnh BHYT tại các tuyến có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất được ưu tiên đầu tư, nguồn nhân lực được bổ sung, tăng cường... đã giúp cho công tác phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

### **2.2. Mặt tồn tại, hạn chế**

Tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây tuy đã được phục hồi, tăng trưởng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên đã giải thể, phá sản, hoặc hoạt động cầm chừng, giảm nhiều lao động nên đã ảnh hưởng đến công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN nói riêng và ảnh hưởng đến chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung.

Do đời sống còn khó khăn, một bộ phận người dân không có khả năng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo hộ gia đình, BHYT học sinh, sinh viên.

## **II. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW**

Ngay từ khi Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, ngày 25/01/2013 Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 98-KH/TU tổ chức Hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020” đến cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, thị và các ngành, đơn vị của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện.

### **III. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị**

#### **1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN**

##### *1.1 Kết quả đạt được:*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN và vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT:

Cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, quan điểm và mục tiêu Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*", Chỉ thị 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*", Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm... đến các ngành, các cấp, người sử dụng lao động, người lao động, học sinh, sinh viên và nhân dân trong tỉnh. Trên cơ sở đó, các ngành, các cấp xác định công tác thông tin, tuyên truyền về chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động, người lao động và các tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền luôn được đổi mới với nhiều hình thức phong phú đa dạng.

Trên cơ sở đó, 5 năm qua công tác tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT, BHTN luôn được chú trọng cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu. Kết quả của công tác tuyên truyền đã làm chuyển biến nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mọi người hiểu và tin tưởng quan điểm của Đảng về BHXH, BHYT là hai chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách BHXH, BHYT là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

##### *1.2 Hạn chế*

- Việc phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT ở một số địa phương chưa sâu rộng, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; việc tuyên truyền, giải thích chính sách, luật BHYT, BHXH cho từng đối tượng, từng hộ gia đình chưa được rõ ràng, đầy đủ và chi tiết.

- Một số nơi, nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN còn hạn chế, chưa thật sự coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng cần phải tập trung chỉ đạo thực hiện để đạt kết quả cao nhất.

- Công tác phối hợp giữa một số ngành có liên quan và địa phương còn hạn chế, chưa chặt chẽ, thiếu tích cực trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT dẫn tới tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT ở một số địa phương chưa cao.

## 2. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2017

### 2.1 Kết quả đạt được

STT	Tiêu thức	2012	2013	2014	2015	2016	2017
I	Dân số	905.320	927.126	927.126	932.547	943.886	962.482
II	Lực lượng lao động	396.000	408.095	410.223	411.189	411.189	418.687
III	Số người tham gia BHXH, BHTN	73.757	83.254	92.679	100.566	109.295	118.660
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	73.406	82.843	92.272	100.155	108.745	117.938
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	351	411	407	411	550	722
3	Số người tham gia BHTN	65.343	73.273	82.991	91.725	99.374	103.908
IV	Số người tham gia BHYT	447.450	565.763	602.732	652.876	707.328	781.152

### 2.2 Hạn chế

- Tính đến ngày 31/12/2017, có 118.660 người tham gia BHXH, mới đạt khoảng 28,4% lực lượng lao động (trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 0,17% lực lượng lao động), trong khi đó đến năm 2020 phải đạt trên 50% lực lượng lao động tham gia BHXH theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tỷ lệ tham gia BHYT tuy có tăng, hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Chính phủ giao. Tuy nhiên một số nhóm đối tượng tỷ lệ tham gia BHYT còn thấp, điển hình như đối tượng học sinh, sinh viên tính đến ngày 31/12/2017 tham gia BHYT đạt 84,37% trên tổng số học sinh thuộc diện phải tham gia BHYT, trong khi đó theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg là phải đạt 100% vào cuối năm 2017; đối tượng hộ gia đình tham gia BHYT đạt khoảng 46% trên tổng dân thuộc diện vận động tham gia BHYT.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác. Xét về lâu dài, thì tỷ lệ tham gia BHYT thiếu tính bền vững khi nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng giảm (người dân thoát nghèo, thoát vùng khó khăn, thoát vùng đặc biệt khó khăn,...).

### **3. Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN**

Trước yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan BHXH tỉnh tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung vào ba lĩnh vực: Cải cách thể chế hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công.

Trong thời gian qua, đã chỉ đạo và thực hiện kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh, của BHXH các huyện, thị đảm bảo thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trong lĩnh vực BHXH, BHYT có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

BHXH tỉnh đã đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các ngành ở địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT. BHXH tỉnh đã tiến hành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào công tác chuyên môn tại đơn vị nhằm chuẩn hóa quy trình thực hiện, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương pháp làm việc, trong đó có việc chi trả BHXH-BHYT-BHTN theo hướng kịp thời, chất lượng, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT. Đồng thời, BHXH tỉnh đã áp dụng giao dịch điện tử qua mạng internet, tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống Bưu điện nhằm giảm số giờ giao dịch đối với các tổ chức, cá nhân và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia BHXH, BHYT.

Ngoài ra, BHXH tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tổ chức thẩm định các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) BHYT và thực hiện tốt việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng KCB BHYT với các cơ sở y tế trong tỉnh theo đúng các quy định của Luật BHYT; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính trong KCB BHYT nhằm giảm phiền hà và giải quyết kịp thời quyền lợi của người bệnh có thể BHYT. BHXH tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nhằm phòng chống việc lạm dụng quỹ BHYT. Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nguồn nhân lực,... phục vụ tốt công tác khám, chữa

bệnh cho nhân dân nói chung và người có thẻ BHYT nói riêng, chất lượng KCB BHYT ngày càng nâng cao.

#### **4. Công tác quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN**

*- Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và BHXH:*

Trên cơ sở Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, thời gian qua UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể phối hợp với BHXH tỉnh để thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT, cụ thể:

BHXH tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư, Cục thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh rà soát, thống kê các doanh nghiệp để mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với BHXH tỉnh tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật BHXH tại các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; phối hợp trong việc cấp thẻ BHYT đối với các đối tượng thuộc diện chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi kịp thời, chính xác, đúng quy định. Đẩy mạnh cải tiến quy trình giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng gây thất thoát quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Sở Y tế phối hợp với BHXH tỉnh trong việc chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh nâng cao tinh thần, trách nhiệm, y đức của người thầy thuốc và chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, có biện pháp ngăn ngừa việc lạm dụng quỹ BHYT trong khám, chữa bệnh. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật BHXH, BHYT đến người lao động và nhân dân.

Sở Giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường học thực hiện tốt BHYT học sinh – sinh viên; củng cố, phát triển hệ thống y tế trường học, chỉ đạo sử dụng kinh phí học đường đúng mục đích và có hiệu quả. Công an tỉnh phối hợp tốt với BHXH tỉnh trong công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

UBND các huyện, thị xã thực hiện công tác quản lý chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với BHXH các huyện, thị thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, nhất là công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện của các đơn vị trên địa bàn quản lý.

Cùng với đó, BHXH tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình phối hợp thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên từng lĩnh vực công tác. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, nhất là công tác mở rộng nguồn thu, phát triển đối tượng tham gia, giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHYT đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy

định; đẩy mạnh công tác giám định, thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT cho các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT theo quy định.

- *Quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN*: Việc mở rộng và phát triển các nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN hàng năm đều tăng, hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao, cơ bản thực hiện theo đúng lộ trình BHYT toàn dân. Nếu như năm 2012 có 447.450 người tham gia BHYT chiếm 49,4% dân số thì đến hết năm 2017 có 781.152 người tham gia BHYT, chiếm 81,16% dân số, vượt 3,16% so với chỉ tiêu bao phủ BHYT do Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Bình Phước năm 2017.

- *Công tác cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho các đối tượng tham gia BHXH, BHYT*:

Công tác cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho các đối tượng tham gia BHXH, BHYT được ngành BHXH tỉnh thực hiện kịp thời, đúng thời gian quy định, đảm bảo quyền lợi cho đối tượng tham gia và thụ hưởng.

- *Công tác thu BHXH, BHYT, BHTN*:

Ngành BHXH tỉnh đã áp dụng nhiều giải pháp thu tích cực, hiệu quả. Nhờ vậy, số thu hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao, số thu năm sau luôn cao hơn năm trước. Nếu như năm 2012, số thu BHXH, BHYT, BHTN là 890.094 triệu đồng, thì đến hết năm 2017, số thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 2.261.029 triệu đồng, gấp hơn hai lần so với năm 2012.

- *Công tác giải quyết và chi trả các chế độ BHXH-BHYT-BHTN* được thực hiện kịp thời, đầy đủ; quyền lợi của người tham gia ngày càng mở rộng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Công tác giám định được tăng cường, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh (KCB) BHYT và tạm ứng kinh phí kịp thời đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT, các cơ sở KCB đã triển khai tốt công tác KCB BHYT, cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ kỹ thuật cho người có thẻ BHYT đúng quy định.

- *Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra; xử lý các hành vi vi phạm về thực hiện chế độ BHXH, BHYT* từng bước được tăng cường, chú trọng nâng cao cả về số lượng và chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra.

Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào các nội dung: việc đăng ký trích nộp BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị tham gia; việc quản lý và ghi chép sổ BHXH; việc quản lý đối tượng hưởng BHXH, BHTN; việc ký hợp đồng, sử dụng và thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT, việc chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng; việc thanh toán chế độ ngắn hạn cho người lao động... Qua đó đã kịp thời phát hiện những sai phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót, vướng mắc của các đơn vị sử dụng lao động và các cơ sở KCB BHYT. Đồng thời, nâng cao nhận thức của đơn vị sử dụng lao động và người lao động về trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia BHXH,

BHYT, BHTN. Nhờ đó, việc giải quyết các chế độ, chính sách về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đảm bảo kịp thời, đầy đủ; quỹ BHXH, BHYT, BHTN được sử dụng đúng mục đích; công tác khám, chữa bệnh BHYT có nhiều chuyển biến, góp phần giảm bớt gánh nặng về tài chính cho người dân, người lao động khi ốm đau, bệnh tật...

#### **IV. Đánh giá chung**

##### **1. Ưu điểm**

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị; công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến đáng kể, nhận thức của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị về chính sách BHXH, BHYT được nâng lên rõ rệt; các cấp, các ngành đã phối hợp triển khai nhiều giải pháp thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 23-CT/TU của Tỉnh ủy nên công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng khích lệ, số đối tượng tham gia không ngừng tăng lên, quyền lợi của người tham gia BHXH, BHYT được đảm bảo, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được củng cố, nâng cao.

##### **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

###### *2.1 Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT chưa thường xuyên và kết quả đạt được chưa cao, chưa đồng đều ở các địa phương trong tỉnh. Một số chương trình, kế hoạch cấp huyện, thị còn ít, nội dung còn sơ sài, thiếu những giải pháp thiết thực, hiệu quả. Công tác phối hợp có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, chặt chẽ, thiếu nội dung cụ thể. Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, nội dung tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú, chưa cụ thể đến từng nhóm đối tượng theo yêu cầu của Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị. Công tác tham mưu của một số đơn vị còn có mặt hạn chế, chưa đề xuất được những giải pháp thực hiện.

- Tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN tại một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Thực tế vẫn còn xảy ra tình trạng lựa chọn trong tham gia BHYT theo hộ gia đình; phần lớn là những người lớn tuổi, người có bệnh tật mới tham gia BHYT hộ gia đình, người khỏe mạnh ít tham gia nên không đảm bảo tính cộng đồng chia sẻ giữa những người mạnh với người ốm đau.

- Công tác phát hành thẻ BHYT còn sai sót và không kịp thời, danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT của các đối tượng như: người có công với cách mạng, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi... còn chậm.



- Chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế tuy có nâng lên, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, nhất là y tế tuyến xã.

## *2.2 Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế*

- Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, đúng mức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác BHXH, BHYT, BHTN trong hệ thống chính sách an sinh xã hội nên chưa dành sự quan tâm, đầu tư đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

- Một số cơ quan quản lý nhà nước về BHXH, BHYT chưa chủ động thực hiện chức năng tham mưu cho UBND cấp huyện/thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo lĩnh vực quản lý; việc phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT còn hạn chế; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT còn hạn chế và thiếu chiều sâu

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhiều chủ sử dụng lao động chưa cao, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHXH, BHYT vẫn là vấn đề bức xúc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động, làm giảm quá trình hiện thực hóa Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống.

- Công tác phát hành thẻ BHYT còn sai sót và không kịp thời, nhất là việc cấp thẻ BHYT của các đối tượng như người có công với cách mạng, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi... còn chậm và có sự trùng lặp do sự phối hợp của một số BHXH các huyện, thị xã và Phòng Lao động – Thương binh địa phương chưa được thường xuyên và sự rà soát, đối chiếu chưa kịp thời.

## **V. Bài học kinh nghiệm**

Sau 05 năm triển khai thực hiện, nhìn lại với những kết quả cơ bản đã đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại; để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh rút ra một số kinh nghiệm, đó là:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW. Thực tế, nhiều nơi cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện, có kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thì hoạt động BHXH, BHYT nơi đó đạt hiệu quả cao.

*Hai là*, chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân về công tác BHXH, BHYT để họ tự quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình theo quy định của pháp luật.

*Ba là*, phát triển hệ thống BHXH, BHYT đồng bộ với phát triển các dịch vụ xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

*Bốn là, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới tác phong, lề lối làm việc và phong cách phục vụ đối tượng; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, tập trung vào việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả cao nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.*

## **Phần thứ hai**

# **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW**

## **I. Quan điểm, mục tiêu**

### **1. Quan điểm**

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của BHXH tỉnh, BHXH các huyện, thị, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ giữa các thành viên, bảo đảm công bằng và bền vững của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

### **2. Mục tiêu**

Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện; thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Sử dụng an toàn và bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn; quản lý, sử dụng có hiệu quả và bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm y tế. Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2020**

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020* trong hệ thống chính trị.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác BHXH, BHYT. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của BHXH tỉnh, BHXH các huyện, thị; tăng

cường công tác phối hợp của các sở, ban, ngành liên quan với ngành BHXH trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện; trước hết là phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động trong khu vực phi chính thức; bảo hiểm y tế cho: các đối tượng chính sách, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, nông dân; học sinh – sinh viên; thực hiện đầy đủ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ về BHXH, BHYT. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT, đặc biệt là tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/01/2013 của Tỉnh ủy; nhấn mạnh vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHXH, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội; đề cao nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân trong tham gia BHXH, BHYT để mỗi cán bộ và người dân hiểu và tự giác thực hiện.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT; đảm bảo công khai, minh bạch, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh việc lạm dụng hoặc trục lợi từ quỹ BHXH, BHYT (nếu có); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách, chế độ BHXH, BHYT; tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 đối với các quy trình giải quyết chính sách BHXH, BHYT tại cơ quan BHXH, thực hiện giao dịch hồ sơ qua mạng internet, tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống Bưu điện, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin Giám định BHYT...

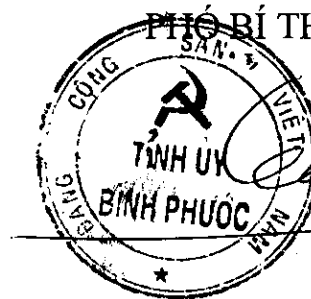
Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/12/2012 của Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương (HN+T78)
- Ban Kinh tế Trung ương (HN+T78);
- BHXH Việt Nam;
- HĐND-UBND-UBMTTQVN tỉnh;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; Các Đảng bộ trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- BHXH Tỉnh;
- Đăng Website Tỉnh ủy;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Văn Châu

**BẢNG 1**  
**Danh mục văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (giai đoạn 2012-2017)**

TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày, tháng ban hành	Tên văn bản	Ghi chú
<b>I</b>					
<b>Văn bản của Tỉnh ủy</b>					
1	Tỉnh ủy Bình Phước	98-KH/TU	25/01/2013	Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020)	
2	Tỉnh ủy Bình Phước	23-CT/TU	10/5/2013	Chỉ thị về việc thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020	
<b>II. Văn bản của HĐND, UBND, sở, ngành, đoàn thể</b>					
01	UBND tỉnh	09/2013/CT-UBND	07/6/2013	Chỉ thị tăng cường quản lý Nhà nước về BHXH trên địa bàn tỉnh	
02	UBND tỉnh	152/KH-UBND	31/7/2013	Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày	

				10/5/2013 của Tỉnh ủy và Chi thị số 09/2013/CT-UBND ngày 07/6/2013	
03	UBND tỉnh	231/KH-UBND	06/10/2016	Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016-2020	
04	UBND tỉnh	11/CT-UBND	22/11/2017	Chi thị tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN	
05	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	56-HD/BTGTU	59/5/2013	Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT.	
06	Bảo hiểm xã hội tỉnh	250/QĐ-BHXH	25/12/2017	Quyết định ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện Chi thị số 11/CT-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN	
07	Liên ngành: Lao động TBXH-BHXH-Kế hoạch đầu tư - Thuế - Công an - Thống kê - Liên đoàn lao động và Ban quản lý khu kinh tế		01/8/2014	Quy chế phối hợp thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh Bình Phước	

**BẢNG 2:**  
**Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế**  
**giai đoạn 2012-2017**

Đơn vị: người

STT	Tiêu thức	2012	2013	2014	2015	2016	2017
I	Dân số	905.320	927.126	927.126	932.547	943.886	962.482
II	Lực lượng lao động	396.000	408.095	410.223	411.189	411.189	418.687
III	Số người tham gia BHXH, BHTN	73.757	83.254	92.679	100.566	109.295	118.660
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	73.406	82.843	92.272	100.155	108.745	117.938
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	351	411	407	411	550	722
3	Số người tham gia BHTN	65.343	73.273	82.991	91.725	99.374	103.908
IV	Số người tham gia BHYT	447.450	565.763	602.732	652.876	707.328	781.152